

Mẫu số 09
Mã hiệu
Số:

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
(Kèm theo Giấy rút dự toán số 34/NS; ngày 05 tháng 05 năm 2022/ ủy nhiệm chi)
Tài khoản dự toán ☐ Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: **Trường Mầm Non 4**
2. Mã đơn vị: **1009716**
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: Số TK: 002 386 460 001 Ngân Hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Tân Bình
I. Nội dung đề nghị thanh toán:

STT	Tài khoản ngân hàng			Tổng số	Trong đó							Ghi chú
	Họ và tên	Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương (CK có đóng bảo hiểm)	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Phụ cấp ưu đãi	Hỗ trợ phụ cấp mầm non	Hỗ trợ nghị quyết 04/2017 /NQ-HĐND	Phụ cấp trách nhiệm, hỗ trợ thù quỹ, bảo vệ	Chi trợ cấp	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)		(9)		(10)	(12)	
Tổng số				174.294.880	89.354.730	17.193.308		21.622.880	17.800.000	149.000	0	500.000
I Đối với công chức, viên chức				157.101.572	89.354.730	0		21.622.880	17.800.000	149.000	0	500.000
1	NGÔ THỊ HÀ	0102604344	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	15.336.463	10.170.931			2.152.305	0		0	
2	PHAM THỊ MỸ HANH	0102588144	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	11.581.598	7.496.018			1.702.325	0		0	
3	QUANG NGỌC THỦY	0102575091	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	14.303.468	8.301.348			1.855.050	1.550.000		0	
4	PHẠM THỊ THANH HÀ	0108279397	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	13.776.516	7.890.616			1.806.625	1.550.000		0	
5	NGUYỄN NGỌC THỦY AN	0106986322	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	10.630.184	5.808.144			1.363.350	1.550.000		0	
6	NGUYỄN THỊ NGỌC AN	0108525832	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	11.023.419	6.022.579			1.437.850	1.550.000		0	
7	NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚ	0110611821	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	9.367.406	4.840.386			1.240.425	1.550.000		0	
8	VŨ THỊ HỒNG	0101669395	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	10.410.676	5.597.576			1.359.625	1.550.000		0	
9	VŨ THỊ THIA	0104175084	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	8.743.949	4.485.129			1.128.675	1.550.000		0	
10	NGUYỄN YẾN BÌNH	0109944954	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	6.222.305	3.477.365			916.350	650.000		0	
11	PHẦN THỊ THANH THÙY	0107731103	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	10.830.837	6.551.197			1.512.350	650.000		0	
11	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	0104177749	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	7.759.062	3.831.022			990.850	1.550.000		0	
12	VŨ THUY BẢO VY	0111087642	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	6.584.264	3.013.824			841.850	1.550.000		0	
13	VŨ THUY THANH HÀ	0111141388	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	6.488.753	2.747.113			767.350	1.900.000		0	
14	LÊ HOÀNG VÂN ANH	0110424873	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	5.238.753	2.747.113			767.350	650.000		0	
15	NGUYỄN THỊ THẠCH	0102588402	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	8.803.919	6.374.369			1.780.550	0	149.000	0	500.000
II Đối với lao động hợp đồng theo Nghị định 161/2000/NĐ-CP)				17.193.308	0	17.193.308		0	0		0	
1	NGUYỄN VĂN DŨNG	0102575212	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	4.640.754	0	4.640.754		0			0	
2	NGUYỄN VĂN THÀNH	0102575200	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	4.640.754	0	4.640.754		0			0	
3	LÊ THỊ HÀ	0104005542	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	3.955.900	0	3.955.900		0			0	
4	LÊ THỊ KIM LOAN	0111125218	NH Đông Á chi nhánh Tân Bình	3.955.900	0	3.955.900		0			0	
III Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng				0	0	0		0	0		0	

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn tám trăm tám mươi đồng.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước: Tăng số tiền : 1.000.850 đồng, lý do như sau:

- Tăng truy phụ cấp thâm niên nhà giáo cho 2 GV: cô Nga, cô Thúy An, số tiền: 300.850 đồng
- Tăng tiền bằng cấp từ cao đẳng lên Đại học cho 1 GV: cô Thanh Hà, số tiền: 700.000 đồng

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thạch

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thạch

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày: 05 tháng 05 năm 2022

Người giữ sổ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngô Thị Hà

Ngày:.... tháng..... Năm 2022

**Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện**